TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 622/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Huỳnh Hậu
2. Bà Nguyễn Thị Kim Cúc

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20/4/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tố T
Địa chỉ: số nhà X đường P, Phường A, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lý Quốc H
Địa chỉ: số nhà X đường P, Phường A, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.
(các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2018 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tố T và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Bà Nguyễn Thị Tố T và ông Lý Quốc H quen biết và tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13, quyển số 01/2014 ngày 20/3/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Do tính tình hai bên không hợp nhau nên không hạnh phúc, ông H có hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm bà T, không tôn trọng tín ngưỡng tôn giáo của vợ, có hành vi đe dọa bạo lực gia đình, bà T bị căng thẳng, ảnh hưởng tinh thần kéo dài nên không tiếp tục sống chung với nhau. Đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Bà T cảm thấy cuộc sống như trong địa ngục, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà yêu cầu được ly hôn.

- Con chung: Có một con chung tên Lý Thúy H sinh ngày 17/12/2015. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Ông Lý Quốc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý lời trình bày của bà T.

Ông H không đồng ý ly hôn, vì ông H không có lỗi gì, tất cả chỉ muốn muốn giữ gia đình cho con. Bà T không quan tâm đến gia đình chồng, không quan tâm đến chồng, đối xử tệ bạc với chồng, không chung thủy, có hành vi lén lút qua lại với bạn bè.

Về con chung: Có một con chung tên Lý Thúy H, sinh ngày 17/12/2015. Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông H, yêu cầu nuôi con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Bị đơn ông Lý Quốc H đồng ý ly hôn với bà T, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con, ông H đồng ý chu cấp toàn bộ cho lợi ích của con, không đồng ý đưa cho bà T 4.000.000 đồng/tháng (không đồng ý đưa tiền cho bà T).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Tố T yêu cầu được ly hôn với ông Lý Quốc H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn ông Lý Quốc H cư ngụ tại Quận 10 nên căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/3/2014, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tố T và ông Lý Quốc H là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn gia đình: Bà T và ông H chung sống không có hạnh phúc, ông H hay chửi bới, chửi thề, đánh đập, làm cho tâm trạng bà T căng thẳng và không thấy thỏa mái. Bà T, ông H đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay.

Tại phiên tòa, ông H đồng ý ly hôn với bà T, nhưng ông H cho rằng ông không có lỗi, ông muốn tất cả vì con, muốn giữ gia đình cho con. Mặt khác ông H cũng không hài lòng khi cho rằng bà T không quan tâm đến gia đình chồng, không quan tâm đến chồng, đối xử tệ bạc với chồng, không chung thủy.

Như vậy cho thấy giữa hai người có những điểm không hợp nhau, không tôn trọng nhau, không thông cảm và chia sẻ cho nhau trong cuộc sống thường nhật. Mỗi người ai cũng ôm cái tôi quá lớn nên không thể hàn gắn được. Tòa án tiến hành hòa giải hai lần và để cho đôi bên một thời gian dài nhưng cả hai vẫn không giải quyết hết được mâu thuẫn. Qua đó có cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa ông H, bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà T yêu cầu xin ly hôn với ông H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung:

Bà T, ông H có một con chung, tên Lý Thúy H, sinh ngày 17/12/2015, bà T và ông H đều có yêu cầu được nuôi con.

Xét, trẻ Lý Thúy H, sinh ngày 17/12/2015 hiện nay chưa tròn 03 tuổi và đang sống với mẹ, việc để bà T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ là tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển tâm sinh lý của trẻ, nên việc giao con chung là trẻ Lý Thúy H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà T. Không chấp nhận giao con Lý Thúy H cho ông H nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Bà T yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng.

Xét, cấp dưỡng là yêu cầu chính đáng cho cuộc sống của trẻ, số tiền 4.000.000 đồng cũng không phải là quá lớn vượt quá khả năng chu cấp của ông H. Mặt khác theo quy định tại Điều 107 Luật Hôn nhân và Gia đình thì nghĩa vụ cấp dưỡng không thể thay thế bằng nghĩa vụ khác và không thể chuyển giao cho người khác, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Lý Quốc H cấp dưỡng nuôi con Lý Thúy H mỗi tháng 4.000.000 đồng, cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, theo quy định tại Điều 71, 72 Luật hôn nhân và Gia đình thì, cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, giáo dục và tạo điều kiện cho con học tập, cho con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, hòa thuận, làm gương tốt cho con về mọi mặt, hướng dẫn con chọn nghề...

Điều 82 Luật hôn nhân và Gia đình thì, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Theo đó ông H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà T, ông H được quyền thăm con mà không ai được cản trở nhưng ông H cũng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoạc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà T.

Theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con. Theo đó bà T có quyền yêu cầu ông H và người nhà ông H tôn trọng quyền nuôi con của mình nhưng bà T và người nhà bà T cũng không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình thì, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo quy định tại Điều 85 Luật hôn nhân và Gia đình thì, cha, mẹ bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên trong các trường hợp sau: bị kết án về một trong các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con với lỗi vô ý hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Phá tán tài sản của con; Có lối sống đồi trụy; Xúi giục con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội. Theo đó bà T, ông H sẽ bị hạn chế quyền đối với con khi vi phạm những trường hợp vừa nêu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, nên Tòa án không giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Tố T phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83, 84, 85, 107, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 5, 6, Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tố T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tố T được ly hôn với ông Lý Quốc H.

Về con chung: Giao trẻ Lý Thúy H, sinh ngày 17/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Tố T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lý Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.000.000 đồng cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành. Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Lý Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Tố T phải chịu, bà T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0040731 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, ông Lý Quốc H phải chịu.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND P. 11, Q.10 (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tố Nhân